

Trong quá trình đ i m i, m c a, không ng ng m r ng và phát tri n theo c b r ng, l n b sâu, đ t n c ta nh m t công tr ng kh ng l v i s gia tăng ho t đ ng kinh t , kéo theo m t lo t tác đ ng tr c ti p và m nh m đ n môi tr ng. Có th nói, ch a bao gi đ t n c ph i đ i di n v i nhi u v n đ b c xúc v môi tr ng đô th nh hi n nay, c v ô nhi m không khí, ô nhi m ngu n n c, ô nhi m đ t b i các lo i rác th i, các làng ngh đang ngày càng t đ u đ c mình b ng chính ngu n th i lo i các ch t ô nhi m trong công cu c m u sinh nh c nh n do thi u t ch c và đ u t c n thi t. Ngu n phát th i tăng lên hàng ngày c v quy mô, l n tính ch t đ c h i và nguy c đ a ô nhi m lâu dài môi tr ng s ng. Nguyên nhân là do c trong ý th c c a ng i dân và c trong qu n lý c a các c quan liên quan đã gây t n h i cho các giá tr văn hóa - tình th n, s c kho , an toàn con ng i và l m đ ng t nhiên v n ch a b ng ch n và x lý k p th i, thích đáng, t n g c.



Th c t cũng ngày càng đòi h i ph i m r ng n i hàm v môi tr ng s ng, không ch nh n m nh v môi tr ng v t lý t nhiên (ánh sáng, không khí, n c...), mà còn v môi tr ng văn hóa xã h i (trong đó có n p s ng thanh l ch, văn hóa ng x , các giá tr xã h i truy n th ng và hi n đ i chu n chung, đ c đ ng thu n và t giác tuân th ...) và g n k t ch t ch v n đ môi tr ng đô th v i yêu c u b o v c nh quan đô th , gìn gi , phát huy các giá tr văn hóa truy n th ng, đ m b o th m m và ng ch n ô nhi m th c ph m, b o v s c kho , c i thi n ch t l ng s ng c a ng i dân.

V nguyên t c, v i c s đ ng các bi n pháp b o v môi tr ng ph i giúp cho tăng c ng năng l c và đ ng l c, cũng nh b o đ m phân ph i công b ng các l i ích th h ng và các chi phí ph i gán ch u cho m c đích b o v môi tr ng. Các ch tài v môi tr ng ph i đ c cân nh c hài hoà gi a s c ch u đ ng c a môi tr ng v i s c ch u đ ng và các m c tiêu phát tri n kinh t - xã h i u tiên thích ng v i b i c nh trong và ngoài n c; cũng nh ph i tính đ n tác đ ng qua l i gi a môi tr ng - tài nguyên thiên nhiên - kinh t - dân s . Tr c h t, c n b o đ m yêu c u: ng i s n sinh ra ph th i và các tác nhân gây ô nhi m môi tr ng s ph i tr c ti p ch u trách nhi m tài chính và hành chính v h u qu do mình gây ra, theo m c l y t i n t ng ng v i s gia tăng các h u qu đó; còn ng i đ c h ng l i t v i c s đ ng nh ng s n ph m và đ ch v b o v môi tr ng thì ph i tr ti n, cũng v i m c lu t i n theo m c th h ng. Đ ng th i các bi n pháp đ c đ a ra cũng ph i khuy n khích h n ch tiêu dùng tài nguyên không có kh năng tái t o, tăng áp đ ng công ngh cao không có ch t th i ho c s đ ng nguyên li u tái ch , nguyên nhiên li u không gây ô nhi m (ch ng h n dùng x ng không chì thay cho x ng pha chì).

C n đa d ng hoá các công c , tr c h t là các công c tài chính đ c s d ng cho m c tiêu b o v môi tr ng, bao g m: Các đ nh ch tài chính - tín d ng môi tr ng (qu môi tr ng, ngân hàng môi tr ng, các công ty đ u t môi tr ng...).

Chi phí c a nhà n c và doanh nghi p cho b o v môi tr ng ph i th ng xuyên tăng (th c t cho th y, đ phát tri n b n v ng, m c chi cho nghi n c u khoa h c- k thu t- công ngh , giáo d c và đào t o, c i thi n môi tr ng c a m i n c th ng ph i đ t t i thi u 1,5 - 2% GDP hàng năm; riêng chi cho b o v môi tr ng c các n c phát tri n là 0,8-1,7% GDP). Ngu n v n c a các đ nh ch tài chính- tín d ng môi tr ng này đ c hình thành t các ngu n khác nhau: ngân sách nhà n c, quy n góp, ng h t nguy n, v n vi n tr , vay th ng m i, huy đ ng t x s , tín phi u môi tr ng, đ c bi t là t các lo i thu và l phí môi tr ng, nh :

+ *Thu tài nguyên* g m các s c thu ch y u nh thu s d ng đ t, s d ng n c, thu r ng, thu tiêu th năng l ng... M c tiêu c a thu tài nguyên là đi u ti t nhu c u tiêu dùng tài nguyên gây ô nhi m và suy ki t môi tr ng m c th p nh t có th .

+ *Thu môi tr ng* có t i trên 16 lo i khác nhau trên th gi i, nh thu ô nhi m không khí, ô nhi m ti ng n, ô nhi m ngu n n c, .v.v.... M c tiêu đánh thu này là kích thích c i ti n và áp d ng k thu t- công ngh ch ng ô nhi m, nâng cao hi u su t s d ng nhiên li u ho c thay th b ng nhiên li u khác ít ô nhi m h n.

+ *Các lo i phí và l phí* đ c đ a ra theo nguyên t c “tr ti n tiêu dùng”. Các kho n thu này v a tr c ti p làm tăng thu cho Qu môi tr ng, v a có tác d ng giáo d c ý th c c ng đ ng và xã h i hóa công tác b o v môi tr ng.

+ *Tr c p và th ng, ph t tài chính* đ c áp d ng nh m chung m t m c tiêu là khuy n khích và đ nh h ng các ngành công nghi p s n xu t ra s n ph m ch t l ng t t, ti t ki m nguyên nhiên li u và làm cho môi tr ng t t h n.

Tuy nhiên đi u c n l u ý là các công c tài chính ph i đ c s d ng m m d o, h p lý nh m h n ch th p nh t m t trái c a chúng đ n kìm hãm phát tri n kinh t và c đ n m c tiêu b o v môi tr ng (nh n u đánh thu Gas quá cao s khi n ng i tiêu dùng chuy n sang đun than, do đó làm tăng ô nhi m môi tr ng).

Đặc biệt, cần quy định rõ các chế tài công nghệ, nhất là việc áp dụng công nghệ mới hình thức "đốt rác - hoàn trả"

cho mục tiêu ngăn chặn hiệu quả và xử lý trên thực tế các hành vi gây ô nhiễm môi trường, tránh cồng kềnh trong các hoạt động:

- Xây dựng nhà ở, xây dựng và sửa chữa đường xá.

- Buôn bán và vận chuyển vật liệu xây dựng, hàng hóa dễ gây ô nhiễm.

- Các hoạt động sản xuất - kinh doanh khác có khả năng tạo nguồn phát thải, gây ô nhiễm môi trường cao, đặc biệt là các nhà hàng, quán ăn, hộ kinh doanh mặt đường, trên vỉa hè và hè phố, các nhà ga, bến xe, nhà máy và các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp...

Đổi mới công nghệ công nghệ trên, tùy điều kiện công nghệ mà tiến hành thu tiền đốt rác và đưa ra các mức thu tiền phạt khác nhau. Tiền phạt thu được sẽ được dành phần lớn (khoảng 50%) để bù đắp chi phí công nghệ cho người dân và cá nhân trực tiếp làm công tác thanh tra, kiểm tra và thu tiền phạt vì phạm môi trường. Phần tiền còn lại sẽ được sung quỹ môi trường thành phố (khoảng 20%) và sung vào quỹ công an, phòng, xã, huyện (khoảng 30%).

Đặc biệt sự đồng ý của các công trình tài chính báo về có hiệu quả môi trường của thành phố, cần áp dụng đồng bộ những giải pháp khác có liên quan, mà trọng tâm là:

Thứ nhất, rà soát điều chỉnh, thay thế, nâng cấp, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp lý về báo về môi trường.

Thứ hai, tăng cường xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ công ích đô thị, trọng tâm là trong công tác vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch và thoát nước; xây dựng, khai thác, quản lý các công viên cây xanh, chợ, bến xe và các trung tâm dịch vụ khác... nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh, không phải quá tải, cần thiến dần chuyển đổi các dịch vụ đô thị, trọng tâm là góp phần báo về môi trường.

Thứ ba, tăng cường sự đồng hành thực địa thu và hợp đồng kinh tế với mua-bán dịch vụ trong các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường nhằm thúc đẩy cạnh tranh, tăng cường trách nhiệm và phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các cơ quan, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân trong các hoạt động đó.

Thứ tư, tăng cường phân cấp và phân hợp, kiểm tra trong quản lý môi trường đô thị. Các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường cần được điều chỉnh theo hướng tăng cường phân cấp quản lý các hoạt động bảo vệ môi trường cho các quận, huyện, xã, phường và cấp cơ sở trực tiếp hoạt động trên địa phương. Sự phân cấp nhằm với, yêu cầu bảo vệ môi trường trên từng địa bàn cần được khép kín, tập trung và bao quát, tạo thuận lợi cho sự chủ động của địa phương, cấp cơ sở, cũng như phát huy sức mạnh, lợi thế, năng lực, trách nhiệm của từng cấp, từng cấp cơ sở được phân cấp trong từng thời điểm, guồng máy hoạt động bảo vệ môi trường của Thành phố, đồng thời, kiên trì toàn công tác tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả của các đơn vị, tập thể trực tiếp tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Trách nhiệm, cần xây dựng những cơ quan chuyên trách với quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường theo hướng tập trung chức năng, định rõ nhiệm vụ, quy định hành, trách nhiệm và cấp cho hoạt động cụ thể, tránh tình trạng phân rã chức năng quản lý môi trường một cách không rõ ràng hoặc vô hiệu hóa nhau.

Thứ năm, nâng cao chất lượng và tôn vinh xứng đáng các cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ môi trường. Cùng với việc tăng cường thông tin - tuyên truyền giáo dục nhận thức rõ ràng trong nhân dân về bảo vệ môi trường, cần quan tâm đúng mức đến đời sống vật chất, cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác bảo vệ môi trường theo hướng chuyên nghiệp hoá, tiêu chuẩn hóa, phân công rõ trách nhiệm, quy định hành và đãi ngộ xứng đáng với vị trí chức, lòng tình thần cho từng người, từng chức danh cụ thể ./.

TS. Nguyễn Minh Phong